| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TP. BUÔN MA THUỘT**<br>**TỈNH ĐẮK LẮK** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 191/2022/HS-ST
Ngày 15 – 7 – 2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đại Minh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hoàng Viết Thống

2. Bà Nguyễn Thị Tạc

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Viết Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 180/2022/HSST ngày 17/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2022/QĐXXST-HS ngày 01/7/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**; Sinh năm 1989; Tại: Tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn C, xã Kr, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Giới tính: N1; Quốc tịch: Việt N1; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Trần C và bà Đinh Thị M (đều đã chết); Có vợ là Võ Thị H, sinh năm 1990, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Y Y1 Êban (đã chết)

Trú tại: Buôn P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Y W Niê, sinh năm 1981 và bà H M Êban, sinh năm 1988 (là cha, mẹ ruột của anh Y Y1 Êban, đều vắng mặt)

Cùng trú tại: Buôn P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H M Êban là: Ông Y W Niê, sinh năm 1981

Trú tại: Buôn P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Công ty cổ phần VG LOGISTICS

Địa chỉ: Số 18 S, phường 12, quận T1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Sĩ N – Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty cổ phần VG LOGISTICS (Vắng mặt).

+ Chị Vũ Hương N1, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Nơi thường trú: Số 249/24 P, tổ dân phố 13, phường T2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ở hiện nay: Căn hộ B2.08 chung cư Felisa Riversde, 99 B1, phường 11, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Anh Nguyễn Phước T1, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Trú tại: Số 365 N, tổ dân phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Anh Nguyễn Đức T2, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Trú tại: Số 365 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 08/12/2021, Trần Văn T (đã có Giấy phép lái xe hạng B2, do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/12/2016), điều khiển xe ô tô biển số 51D – 486.37, đi từ hướng huyện K, tỉnh Đắk Lắk đến khu công nghiệp T3, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để bốc hàng hoá. Đến khoảng 19 giờ 54 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô lưu thông trên phần đường bên phải của đường đôi N3, phường T3, thành phố B, theo hướng từ Km3 hướng về Bến xe liên tỉnh Đắk Lắk. Khi lưu thông đến ngã ba nơi giao nhau giữa đường N3 với đường Nguyễn Hữu Thọ thuộc phường T3, thành phố B, T điều khiển xe ô tô thiếu chú ý quan sát không quan sát trên chiều đường N3 hướng ngược lại. Khi đầu xe ô tô vừa qua dải phân cách cố định thì T thấy xe gắn máy biển số 47AB – 039.42 do anh Y Y1 Êban điều khiển có bật đèn chiếu sáng phía trước, đang lưu thông phía trước ở làn đường giữa của phần đường bên phải đường N3 theo hướng ngược chiều lại. T không nhường đường cho xe đi ngược chiều vẫn điều khiển xe ô tô chuyển hướng từ từ hướng vào đường Nguyễn Hữu Thọ. Lúc này T thấy anh Y Y1 điều khiển xe gắn máy biển số 47AB – 039.42 cách xe T khoảng 10m và nên T không kịp xử lý, để phía trước bên trái đầu xe ô tô biển số 51D – 486.37 tông vào bên trái xe gắn máy biển số 47AB – 039.42, gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả: Anh Y Y1 Êban bị tử vong.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tạm giữ 01 xe ô tô biểm số 51D - 486.37, 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 790160261404, mang tên Trần Văn T do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/12/2016 và 01 xe gắn máy biển số 47AB - 039.42 để phục vụ công tác điều tra.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông: Là đoạn đường thuộc đường đôi N3, phường T3, thành phố B. Tại phần đường một chiều bên phải theo hướng từ xã H1 về vòng xuyến Km3, thành phố B có khoảng trống của hai đầu dải phân cách cố định cách nhau 30m20 và nơi giao nhau với đường hai chiều N4 có mặt đường rộng 8m60, đường trải nhựa bằng phẳng. Phần đường nơi xảy ra tai nạn có mặt đường nhựa

rộng 11m20, thẳng, có vạch sơn trắng nét đơn đứt quãng phân chia 03 làn đường, làn đường bên phải rộng 3m90, làn giữa rộng 3m60, tiếp giáp với làn đường bên phải là vỉa hè được lót gạch bằng phẳng rộng 8m30 cao hơn mặt đường 0m20, có trụ bê tông cao 1m50, có đế bê tông dài 1m00, rộng 0m95 (A). Phần đường bên trái đường N3 có mặt đường nhựa rộng 11m00, có vạch kẻ trắng, nét đơn, đứt quãng phân chia 03 làn đường, làn đường sát dải phân cách rộng 3m50, làn đường giữa rộng 3m60. Trước khi đến nơi xảy ra tai nạn theo hai hướng đi trên đường N3 có vạch kẻ dành cho người đi bộ (sau đầu dải phân cách), có biển báo "P.102", tại đầu dải phân cách có biển báo "P.102" và "I.407a", không có chướng ngại vật ảnh hưởng đến tầm nhìn của người tham gia giao thông.

- Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: (1) xe ô tô biển kiểm soát 51D – 486.37; (2) xe gắn máy biển kiểm soát 47AB – 039.42; (3) vùng đèn bể vỡ; (4) vết cày; (5) vết bê tông bể vỡ; (6) vết cày xước (VCX); (7) vùng mảnh nhựa vỡ.

- Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn: Lấy mép đường bên phải của phần đường một chiều bên phải đường N3 theo hướng từ xã H1 về vòng xuyến Km3 làm mép đường chuẩn (gồm mép đường giả định tại nơi giao nhau). Tất cả các số đo vào mép đường chuẩn đều được đo vuông góc. Lấy gốc trụ đèn số 19 tại dải phân cách cố định làm mốc cố định. Lấy hướng Bắc làm hướng chuẩn.

- Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

+ (1) lưu thông trên đường N3, sau tai nạn xe dừng tại khoảng trống của hai đầu dải phân cách, đầu xe quay về hướng N1, đuôi xe quay hướng Tây. Tâm trục bánh trước bên trái cách mép đường chuẩn 7m40 và cách mép đường giả định gần nhất của đường Nguyễn Hữu Thọ là 0m70. Tâm trục bánh sau bên trái cách mép đường chuẩn 9m70 và cách đầu dải phân cách hướng về phía Đông Bắc là 9m20.

+ (2) lưu thông trên đường N3, sau tai nạn xe ngã bên phải tại vỉa hè, đầu xe quay hướng N1, đuôi xe quay hướng Bắc. Tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn 1m90 và cách tâm trục bánh trước bên trái (1) là 51m30. Tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn 0m65 và cách tâm đầu dải phân cách về hướng Tây Nam 41m80, cách mốc cố định về hướng Tây Bắc 13m70.

+ (3) có kích thước (0,90 x 0,70)m, tâm vết cách mép đường chuẩn 4m60 và cách tâm trục bánh trước bên trái (1) là 8m55.

+ (4) có kích thước (0,15 x 0,04)m, tại góc bên trái của đế (A) theo hướng chọn mép đường chuẩn, đầu vết đo vào mép đường chuẩn 0m50 và cách mép đường giả định gần nhất đường Nguyễn Hữu Thọ là 14m70. Tâm cuối vết đo vào mép đường chuẩn là 0m45.

+ (5) có kích thước (0,70 x 0,15)m, tính theo hướng chọn mép đường chuẩn thì tâm đầu vết (5) tại mép bê tông trùng mép đường chuẩn và cách tâm cuối vết (4) là 0m55, tâm cuối vết (5) trùng với mép đường chuẩn.

+ (6) vết chà xước (VCX) có kích thước (33,60 x 0,20)m, thẳng và đứt quãng, tính theo hướng vết (5) thì tâm đầu (6) đo vào mép đường chuẩn 0m80 và cách tâm

cuối vết (5) 1m20. Tâm cuối vết (6) tại đầu gác chân trước bên phải xe (2) tiếp giáp với mặt vỉa hè.

+ (7) vùng mảnh nhựa vỡ kích thước (0,60 x 0,45)m, tính theo hướng vết (5) thì tâm đầu vết (7) cách mép đường chuẩn 0m10 và cách tâm cuối vết (6) là 1m90, tâm cuối vết (7) cách mép đường chuẩn 0m25.

* Vị trí va chạm (VC) được xác định giữa xe (1) và xe (2) tương ứng với mặt đường cách mép đường chuẩn 6m90, cách tâm trục bánh trước xe (1) 01m00, cách mép giả định đường Nguyễn Hữu Thọ là 0m70.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 09/TTh-TTPY ngày 05/01/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đắk Lắk, kết luận: N nhân tử vong của anh Y Y1 Êban là Suy hô hấp, suy tuần hoàn do chấn thương sọ não nặng. Nhiều thương tích khác (gãy kín 1/3 trên xương đùi trái…) do tai nạn giao thông.

Tại Bản tóm tắt bệnh án điều trị ngoại trú số 46/TTBA-BVVTN ngày 17/01/2022 của Bệnh viện đa khoa vùng Tây N đối với anh Y Y1 Êban nêu kết quả cận làm sàn: Định lượng Ethanol (cồn): 0.0mmol/L.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã đo nồng độ cồn và kiểm tra ma túy đối với Trần Văn T: Kết quả nồng độ cồn: 0.00mg/ml và âm tính với chất ma túy. Trích xuất dữ liệu thiết bị giám sát hành trình từ Hệ thống xử lý và khai thác sử dụng dữ liệu của Tổng cục Đường bộ Việt Nam về tốc độ của xe ô tô biển số 51D – 486.37 từ 19 giờ 40 phút đến 20 giờ 20 phút ngày 08/12/2021 xác định tốc độ cao nhất là 61km/h, tốc độ thấp nhất là 18km/h.

Cáo trạng số 193/CT-VKS-HS ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Trần Văn T, về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên toà bị cáo Trần Văn T khai: Hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng. Khoảng 19 giờ 54 phút ngày 08/12/2021, bị cáo điều khiển xe ô tô biển số 51D - 486.37 lưu thông đi đến ngã ba nơi giao nhau giữa đường N3 với đường Nguyễn Hữu Thọ, phường T3, thành phố B. Do bị cáo điều khiển xe ô tô chuyển hướng thiếu quan sát và không nhường đường cho xe đi ngược chiều nên để phía trước bên trái đầu xe ô tô biển số 51D – 486.37 tông vào bên trái xe gắn máy biển số 47AB – 039.42 do anh Y Y1 Êban điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại làm anh Y Y1 Êban tử vong.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ N nội dung bản Cáo trạng phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án

treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận việc bị cáo Trần Văn T đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng là tiền chi phí mai táng, tổn thất về tinh thần. Người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Y W Niê đã tự nguyện làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo Trần Văn T phải bồi thường gì thêm.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trao trả: 01 xe ô tô biển số 51D – 486.37 kèm giấy tờ xe ô tô cho anh Trần Văn T để bàn giao lại cho Công ty cổ phần VG Logistics; 01 xe máy biển số 47AB – 039.42 và giấy tờ xe cho ông Y W Niê (là người đại diện hợp pháp của anh Y Y1 Êban) nhận quản lý sử dụng.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 790160261404 mang tên Trần Văn T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Trần Văn T.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP. B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do không tuân thủ đúng quy định về tham gia giao thông đường bộ, nên khoảng 19 giờ 54 phút ngày 08/12/2021, bị cáo Trần Văn T điều khiển xe ô tô biển số 51D - 486.37 lưu thông đi đến ngã ba nơi giao nhau giữa đường N3 với đường Nguyễn Hữu Thọ, phường T3, thành phố B. Do bị cáo điều khiển xe ô tô chuyển hướng thiếu quan sát và không nhường đường cho xe đi ngược chiều nên để phía trước bên trái đầu xe ô tô biển số 51D – 486.37 tông vào bên trái xe gắn máy biển số 47AB – 039.42 do anh Y Y1 Êban điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại, hậu quả làm anh Y Y1 Êban tử vong.

Hành vi trên của bị cáo đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8, khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng. Nguyên nhân gây ra vụ tai nạn do lỗi của bị cáo nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

*"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an T1 giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) Làm chết người;*

*……….".*

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, buộc phải biết khi tham gia giao thông phải luôn có ý thức chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật giao thông đường bộ, nhưng vì ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, nên ngày 08/12/2021 bị cáo điều khiển xe ô tô biển số 51D - 486.37 lưu thông đi đến ngã ba nơi giao nhau giữa đường N3 với đường Nguyễn Hữu Thọ, phường T3, thành phố B. Do chuyển hướng thiếu quan sát và không nhường đường cho xe đi ngược chiều nên để phía trước bên trái đầu xe ô tô biển số 51D – 486.37 tông vào bên trái xe gắn máy biển số 47AB – 039.42 do anh Y Y1 Êban điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại, hậu quả làm anh Y Y1 Êban tử vong. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, được người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có tham gia đội dân phòng của thôn và dân quân của xã Kr, huyện K, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Bị cáo Trần Văn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đạt được mục đích của hình phạt, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra bị cáo với người đại điện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận và bị cáo đã bồi thường số tiền 100.000.000 đồng là tiền chi phí mai táng, tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại. Người đại điện hợp pháp của bị hại là anh Y W Niê đã tự nguyện làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị

cáo Trần Văn T, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Xét thỏa thuận bồi thường thiệt hại trên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật cần công nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Quá trình điều tra xác định: 01 xe ô tô biển số 51D – 486.37 thuộc quyền sở hữu của Công ty cổ phần VG Logistics, giao cho bị cáo Trần Văn T (là nhân viên lái xe của công ty) quản lý, sử dụng để chở hàng cho công ty. Ngày 28/12/2021 Công ty cổ phần VG Logistics đã ủy quyền cho Trần Văn T toàn quyền làm việc với Cơ quan điều tra để giải quyết vụ tại nạn và được nhận lại xe ô tô để bàn giao lại cho Công ty. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô biển số 51D – 486.37 kèm theo giấy tờ xe cho Trần Văn T để bàn giao lại cho Công ty cổ phần VG Logistics; 01 xe gắn máy biển số 47AB – 039.42 là tài sản của anh Y Y1 Êban. Ngày 10/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe máy biển số 47AB – 039.42 kèm theo giấy tờ xe cho ông Y W Niê (là người đại diện hợp pháp của anh Y Y1 Êban) nhận quản lý sử dụng. Xét thấy việc trao trả trên là đúng, phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Tuyên trả cho bị cáo Trần Văn T: 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 790160261404, do Sở Giao thông Vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/12/2016 mang tên Trần Văn T.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 01 *(Một)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 *(Ba)* năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Kr, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

- Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo với người đại điện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận và bị cáo đã bồi thường tiền chi phí mai táng, tổn thất về tinh thần tổng cộng số tiền là 100.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Người đại điện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an TP. B đã giao trả gồm: 01 xe ô tô biển số 51D – 486.37 kèm theo giấy tờ xe cho anh Trần Văn T để bàn giao lại cho Công ty cổ phần VG Logistics; 01 xe máy biển số 47AB – 039.42 kèm theo giấy tờ xe cho ông Y W Niê (là người đại diện hợp pháp của bị hại anh Y Y1 Êban) nhận quản lý sử dụng.

+ Tuyên trả cho bị cáo Trần Văn T: 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 790160261404, do Sở Giao thông Vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/12/2016 mang tên Trần Văn T.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000$^{đ}$ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đắk Lắk; TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT; Tỉnh;
- CA TP. BMT;
- THAHS; CCTHADS TP. BMT;
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Krông Buk, h. Krông Pắk, T. Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Đại Minh**